

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG TÀI
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28-12-2021

V/v: “Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG TÀI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Q, bà Nguyễn Thị H

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Y - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương
Tài, tỉnh Bắc Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài tỉnh Bắc Ninh tham gia
phiên tòa:** Bà Trần Thị B - Kiểm sát viên.

Ngày 28/12/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh,
Tòa án nhân dân huyện Lương Tài xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:
94/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về “Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày
10/12/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Lương Xá, xã Phú Lương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
(Vắng mặt)

Bị đơn: Anh Lương Duy K, sinh năm 1975

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Lương Xá, xã Phú Lương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc
Ninh

Hiện chấp hành án tại: Phân trại 3, trại giam Ngọc Lý, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc
Giang.

(Vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Không

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ
án, chị Nguyễn Thị Th và anh Lương Duy K trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Lương Duy K kết hôn từ năm 2001,
anh chị kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Lương, huyện
Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới anh chị về
chung sống với nhau ngay, tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc.

Mâu thuẫn vợ chồng theo chị Thanh trình bày: Do tính cách giữa hai vợ chồng
không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên bất đồng về quan điểm sống. Năm 2018, anh

Kỳ bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử về tội “Lạm dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”, hiện tại anh đang chấp hành án tại Trại giam Ngọc Lý, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Kể từ khi anh Kỳ chấp hành án cho đến nay giữa chị và anh Kỳ ít liên lạc, vợ chồng không còn tình cảm và quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định mâu thuẫn giữa chị và anh Kỳ không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh Kỳ.

Mâu thuẫn vợ chồng theo anh Kỳ trình bày do vợ chồng không đồng nhất ý kiến trong một số vấn đề về cuộc sống và đối xử. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy anh nhất trí ly hôn với chị Thanh.

Về con chung: Chị Thanh và anh Kỳ thống nhất trình bày anh chị có 02 con chung là Lương Thị Thùy Trang, sinh ngày 25/05/2002 và Lương Duy Bảo Châu, sinh ngày 26/9/2005, hiện tại cả hai con chung đều khỏe mạnh và phát triển bình thường; con chung là Lương Thị Thùy Trang đã trên 18 tuổi nên anh chị không đề nghị Tòa án giao nuôi; con chung là Lương Duy Bảo Châu hiện đang do chị Thanh trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị Thanh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu Bảo Châu và không yêu cầu anh Kỳ cấp dưỡng nuôi con, anh Kỳ trình bày do anh đang chấp hành án nên anh nhất trí để chị Thanh nuôi con

Về tài sản chung, riêng, nợ chung, riêng: Chị Thanh và anh Kỳ không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Đại diện VKSND huyện Lương Tài phát biểu ý kiến: Việc Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng thời hạn quy định của pháp luật. Việc Tòa án thu thập chứng cứ và ra các văn bản tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 235, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Lương Duy K.
- Về con chung: Con chung là Lương Thị Thùy Trang, sinh ngày 25/05/2002 trên 18 tuổi, đã trưởng thành. Giao con chung là Lương Duy Bảo Châu, sinh ngày 26/9/2005 cho chị Thanh trực tiếp nuôi dưỡng, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con không đặt ra đối với anh Kỳ, anh Kỳ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
- Về tài sản chung, riêng, nợ chung, riêng: Không đặt ra xem xét, giải quyết khi ly hôn.
- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Th và anh Lương Duy K vắng mặt nhưng anh chị đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Thanh và anh Kỳ là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về nội dung*:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Th vắng mặt nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Lương Duy K. Lời đề nghị của chị Thanh qua xem xét Tòa án nhận thấy: Chị Thanh và anh Kỳ kết hôn từ năm 2001, thủ tục kết hôn phù hợp luật định. Mâu thuẫn giữa chị Thanh và anh Kỳ được xác định là do tính cách vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay chị Thanh làm đơn xin ly hôn, anh Kỳ cũng xác định mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Do đó, cần xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Thanh và anh Kỳ đã đến mức trầm trọng, anh chị đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Thanh được ly hôn với anh Kỳ là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

2.2. *Về con chung*: Chị Thanh và anh Kỳ có 02 con chung là Lương Thị Thùy Trang, sinh ngày 25/05/2002 và Lương Duy Bảo Châu, sinh ngày 26/9/2005, hiện tại cả hai con chung đều khỏe mạnh và phát triển bình thường; con chung là Lương Thị Thùy Trang đã trên 18 tuổi nên HĐXX không giao nuôi. Kể từ khi anh Kỳ chấp hành án cho đến nay con chung là Lương Duy Bảo Châu do chị Thanh trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con. Xét điều kiện nuôi con của hai anh chị thì cần giao cháu Bảo Châu cho chị Thanh tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Cấp dưỡng nuôi con do chị Thanh không yêu cầu nên anh Kỳ không phải đóng góp.

2.3. *Về tài sản chung, riêng, nợ chung, riêng*: Chị Thanh và anh Kỳ không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết khi ly hôn nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[3]. *Về án phí và quyền kháng cáo*: Chị Thanh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; 227; 228; 235; 238; 264; 266; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. **Xử:**

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Lương Duy K.

2. Về con chung: Con chung là Lương Thị Thùy Trang, sinh ngày 25/05/2002 trên 18 tuổi, đã trưởng thành. Giao con chung là Lương Duy Bảo Châu, sinh ngày 26/9/2005 cho chị Thanh trực tiếp nuôi dưỡng, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con không đặt ra đối với anh Kỳ, anh Kỳ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, riêng, nợ chung, riêng: Không đặt ra xem xét, giải quyết khi ly hôn.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Thanh đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007807 ngày 12/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Tài. Chị Thanh đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lương Tài;
- Chi cục huyện Lương Tài;
- Đương sự;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Bắc Ninh
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị H

